TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hương
Ông Mai Đình Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Văn D, sinh năm 1991, tại xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn T (đã chết); con bà Vũ Thị V, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 18/11/2014, Đồng Văn D, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án hình sự sơ thẩm số 66/2014/HSST, ngày 05 tháng 8 năm 2016, D đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí.

Ngày 09/02/2018, Đồng Văn D, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST, ngày 01 tháng 5 năm 2021, đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí.

Nhân thân:

Ngày 24/3/2009, Đồng Văn D, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 17 tháng 9 năm 2000, đã chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí.

Ngày 20/6/2011, Đồng Văn D, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 21 tháng 02 năm 2012, đã chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí.

Ngày 20/12/2012, Đồng Văn D, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 18 tháng 01 năm 2014, đã chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. (có mặt)

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1987 (vắng)

Trú tại: Thôn Th, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1983 (vắng)

Trú tại: Thôn Th, xã Ng, huyện H, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2022, Tổ công tác Công an huyện H tuần tra, làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Th, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, phối hợp với Công an xã Ng, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đồng Văn D, sinh năm 1991, đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tiến hành thu giữ tại túi quần trước bên phải của Đồng Văn D đang mặc 01 túi ni lông màu xanh, bên trong là mảnh giấy trắng có dòng kẻ có gói chất bột màu trắng dạng cục vụn, D khai nhận đó là chất ma túy, D mua về để sử dụng do bản thân là người nghiện ma túy.

Quá trình khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Đồng Văn D tại xã Ng, cùng ngày 07/01/2022, nhưng không thu giữ được thêm gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ban hành Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Đồng Văn D. Tại bản kết luận giám định số 393/PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là

ma túy, có tổng khối lượng 0,141 gam (không phẩy một bốn một gam) loại Heroine.

Đồng Văn D đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thông báo về nội dung kết luận giám định và đồng ý với nội dung kết luận, không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo Đồng Văn D khai nhận, vào khoảng 08 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2022, D đi xe bus đến ngã tư Nghĩa Trang thuộc huyện H1, gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi, cao khoảng 1m70 (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng, về nhà D đã sử dụng 01 gói ma túy, còn 01 gói D để trong túi quần mục đích là để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 07/01/2022, khi D đang đi bộ tại khu vực ngã tư thôn Th, xã Ng, huyện H, thì bị phát hiện và bị bắt giữ người cùng vật chứng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS HL ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Đồng Văn D, về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt áp dụng đối với Đồng Văn D từ 5 (năm) 6 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định 0,141g Herôin, đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh H phát hành được dán kín, niêm phong được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, về mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi buộc tội như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về chứng cứ buộc tội: Bị cáo khai nhận là người nghiện ma túy nên vào ngày 06/01/2022 D đi lên khu vực Nghĩa Trang mua ma túy với số tiền 400.000đ để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07 tháng 01 năm 2022, D đi ra khu vực ngã tư thôn Th, xã Ng, huyện H thì bị Công an huyện H, phát hiện bắt quả tang Đồng Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,141gam (không phẩy một bốn một gam) chất ma túy, loại Heroine, tại túi quần trước đang mặc trên người bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến vụ việc, phù hợp với bản kết luận giám định số: 393/PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Đồng Văn D đã thực hiện hành vi mua chất ma túy là Heroine để nhằm sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ, căn cứ vào kết luận giám định thì chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,141gam (không phẩy một bốn một gam) loại Heroine. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2]. Xét tính chất của vụ án: Tội phạm ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy nói chung có tác hại đến sức khỏe con người và có thể nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Tội phạm về ma túy đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3].Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhận thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm nên không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Bị cáo được xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo. Ngoài căn cứ giảm nhẹ trên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ khác.

[4]. Về nhân thân, từ năm 2009 đến năm 2012 bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội phạm chiếm đoạt, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, nhưng được xem xét là người có nhân thân xấu.

[5]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết lên cho bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây nên,

[6]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 249 BLHS.

[7].Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng. Quá trình điều tra không bị ép cung, nhục hình, không có kiếu nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động điều tra, truy tố, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho người tham gia tố tụng khi khai báo.

[8].Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật có đặc điểm bên ngoài là phong bì được dán kín niêm phong, được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022,

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH-14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Đồng Văn D 05 năm (năm năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật có đặc điểm bên ngoài là phong bì được dán kín niêm phong, được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện H;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H;
- Thi hành án DS huyện H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi